

KINH NHƯ LAI HÙNG HIỂN

QUYỂN 4

Này Phật tử! Sao gọi là Bồ-tát hội nhập nơi sự thị hiện diệt độ của Như Lai chí chân? Bồ-tát ấy muốn vào sự diệt độ thì phải hiểu rõ tất cả vốn thanh tịnh, tự nhiên, tức là như Phật. Giống như vô bản mà quay về diệt độ. Như Lai diệt độ cũng là như vậy. Lại nữa, bản tế, pháp giới cũng như vậy, giống như cõi hư không vô cực. Lại như bản tịnh, chân bản tế mà lia đục tế, như vô tướng tế, vô tự nhiên tế. Giống như tất cả các pháp vốn thanh tịnh, như chân bản tế giữ lấy diệt độ. Như Lai diệt độ cũng là như thế. Vì sao? Vì tương ứng hay không tương ứng và tất cả những điều ấy đều không sai khác, không sinh không diệt. Giả sử các pháp không sinh không diệt thì chúng không trú, cũng chẳng phải không trú; không rời, cũng chẳng phải không rời. Lại nữa, Như Lai không vì hưng phát sự rộng nói cho chúng Bồ-tát mà giữ lấy sự diệt độ vĩnh viễn vô dư. Vì sao? Vì tất cả Như Lai đều ở trước mắt, nếu như hiện tại, quá khứ cùng với vị lai cũng vậy thì nhất thời đều thành tựu trí tuệ, phút chốc đắc đạo, nhìn thấy chư Như Lai đều đang tuyên thuyết thông suốt âm thanh sắc tướng, không khởi hai tướng cũng chẳng không hai tướng. Thấy chư Như Lai đã bỏ các tướng tương ứng với hạnh Bồ-tát, buông xả các sự trú chấp. Như Lai chẳng hề nghĩ là làm vui lòng tất cả chúng sinh, đó là Như Lai diệt độ. Chỉ vì thương xót các tướng lo sợ của họ nên xuất hiện ở đời mà cũng chẳng diệt độ. Vì sao? Vì chỗ trú của Như Lai là ở pháp giới, làm vui lòng mọi chúng sinh cho nên có hiện thân mà có sự diệt độ, vì do pháp giới vô biên. Cũng giống như lúc mặt trời mọc thì ánh sáng của nó chiếu khắp thiên hạ và ảnh hiện trong nước mà nó chẳng hề tướng nghĩ, cũng không chuyển dời và đều chiếu soi không chỗ nào không có. Những nơi chứa nước thì đều thấy ảnh của nó, nếu đồ chứa nước không có nước thì chẳng thấy ánh sáng mặt trời. Ý ông thế nào? Có thể cho đó là lỗi của mặt trời mà làm cho ảnh của nó không hiện ra ở đồ chứa nước chăng?

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải vậy. Đó là lỗi của vật chứa không có nước, chẳng phải là lỗi của mặt trời.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Mặt trời trí tuệ của Như Lai đem bản hạnh đến các pháp giới là đều vì chúng sinh mà thường diễn thanh tịnh, hưng khởi việc tự nhiên, đạt đến đạo nghiệp, hiển bày ánh sáng của biển tâm và thường nhìn thấy thân Như Lai. Do đồ đựng con người bị hư hoại, tâm mang uế trước nên không nhìn thấy uy quang của Đức Phật. Này Phật tử! Cần phải hóa độ chúng sinh khát ngưỡng chưa hiển bày tánh Như Lai là hiện diệt độ; cũng không có sinh, không có cái bất sinh, cũng không diệt độ.

Rồi nói kệ tụng:

*Như mặt trời chiếu khắp
Cõi giới cùng bờ bến
Chỗ thấy ảnh khó giữ
Vừa thấy là biến mất.*

*Chư Phật cũng như vậy
Hiện khắp ở thế gian
Chúng sinh chưa thuần tín
Dùng vô vi dạy bảo
Quán khắp các cõi Phật
Bình đẳng bởi như huyễn
Các nhân duyên huân tập
Mà phân biệt ta, người
Giả như có tạo hạnh
Chỗ Phật làm rốt ráo
Hoặc chẳng thấy Đại thánh
Chỗ thấy đều không đồng
Định lực Bạc Tối Thắng
Gọi là Giải vô thường
Phật dùng đó diệu dụng
Về sau hiện Đẳng sinh
Vi phân biệt thân hình
Là vô lượng vô hạn
Khắp mười phương chốc lát
Phật giống như hoa sen.*

Giống như lửa vì khắp chúng sinh mà nấu chín và thành tựu nhiều thứ. Ví như có một lúc nào đó, ở một nơi nào đó lửa bỗng nhiên tắt hết. Ý ông thế nào? Lửa có tắt hết khắp tất cả thế gian chăng?

Bồ-tát đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không phải vậy.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Như Lai đều vào khắp tất cả pháp giới vô dư, hưng khởi Phật sự. Vào một lúc khác, ở một cõi Phật khác, hiển phát đạo ý bèn thấy diệt độ mà thật chẳng phải diệt độ. Bồ-tát phải dùng ấn tâm như vậy để vào Bát-niết-bàn của Như Lai. Giả sử có một ảo thuật sư giỏi về huyễn thuật, biết rõ phương tiện, thông thạo thần chú, luôn luôn tinh chuyên. Ông ta có thể hóa tam thiên thế giới thành nước. Thân ông ta tự hiện ra tại một nước, một quận, một ấp nào đó. Ông ta dừng lại trong một kiếp mà duy trì kiến lập thành ấp, rồi ông ta muốn đi đến một nước, một quận, một thành ấp khác thì những thành ấp trên đều biến mất. Ý ông thế nào? Huyền thuật sư ấy đều tận diệt hết hay không?

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải như vậy.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Như Lai khéo học vô lượng huyễn tuệ, thị hiện phương tiện quyền xảo, kỳ thuật Thánh chú, vào khắp tất cả, vào trọn pháp giới mà không hề thấy chỗ vào. Giống như huyễn hóa, hiện thân Như Lai, ở tại pháp giới, cùng hư không giới. Nghĩa là tùy theo chỗ tin ưa của chúng sinh mà hiển bày mỗi một cõi nước chư Phật mà hiện diệt độ. Không chỉ ở trong một cõi nước thị hiện Bát-niết-bàn mà ở khắp tất cả pháp giới. Như Lai đều thị hiện như vậy không một chỗ nào mà không khắp thấu. Này Phật tử! Là Bồ-tát thì phải biết thể nhập chư Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện diệt độ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, Phật tử! Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác có Tam-muội gọi là Vô sở trước định ý Chánh thọ hiện diệt độ. Lúc dùng định ấy trong Tam-muội thì nơi mỗi lỗ chân lông của pháp thể Như Lai đều diễn xuất trăm ngàn ức na-do-tha ánh sáng khó tính đếm được. Mỗi mỗi ánh sáng đều hóa hiện ra hoa sen không thể suy lường. Mỗi một hoa sen đều biến hiện ra vô số tòa Sư tử tự nhiên vi diệu. Trên mỗi tòa ấy đều có hóa thân Như Lai ngự tọa. Như Lai tùy theo tâm lượng vô số chúng sinh mà tự hóa lập đầy đủ hình mạo, công đức chân đế viên tịnh đầy khắp như bản nguyện trong quá khứ xa xưa. Nếu có chúng sinh nào các căn thuần thực thì liền thấy rõ dung mạo thị hiện của Như Lai. Như Lai dùng phương tiện theo luật giáo mà kiến lập bản thể nghiêm tịnh ở vị lai. Tùy thuận theo tâm chí thuần thực của chúng sinh mà dùng lục độ. Hình tướng Như Lai không có xứ sở, cũng không phải không có xứ sở; không có sở thuyết, cũng không phải không có chỗ nêu thuyết; không có cái thường, cũng không phải không có cái thường. Lại nữa, chư Như Lai hỷ nhiên là do bản hạnh thế nguyện đời trước mà khai thị chúng sinh, diễn đạt các căn ấy là chỗ hóa hiện oai thần của Thánh chí.

Này Phật tử! Chư Bồ-tát hội nhập nơi đại Niết-bàn của Như Lai mà chỗ nhập không hạn lượng, không hề ngăn ngại nơi vô lượng hư không giới, cứu cánh pháp giới. Lại nữa, pháp tánh của Như Lai, không sinh không diệt, ở nơi bản thể. Sự thị hiện của Như Lai là muốn cho chúng sinh luôn được an nghỉ. Như Lai dùng oai thần kiến lập khắp để chỉ bày cho tất cả pháp giới chúng sinh, tùy thuận theo căn tánh của họ mà diễn bày pháp yếu. Tuy có tạm lập Duyên giác, nhưng chỉ có Bồ-tát mới biết rõ.

Rồi nói kệ tụng:

*Phật vô trước, Vua định
Tối tôn trong chúng sinh
Lực đại Bi vô cực
Pháp thân bao trùm khắp
Ở nơi đạo chánh chân
Diễn muta pháp phân minh
Sáng nhuần chẳng tưởng nghĩ
Khắp đời mỗi một khác.
Ngưỡng mộ tuệ như thế
Tâm các bậc Mười lực
Thánh tối tôn quán sát
Lấy những gì làm đạo
Ở mười phương khắp cùng
Các chúng sinh hữu hình
Nghĩ tất cả đều không
Vô tự nhiên, vô thân.
Phương tiện tuệ Bồ-tát
Biến tòa sen Sư tử
An ổn biết bao chốn
Khắp pháp giới chúng sinh
Tất cả Thánh an trụ
Thành trí tuệ tự nhiên
Dùng vô cực tuệ này
Siêu việt các hình tướng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đã bình đẳng giải thoát
Pháp giới chẳng ta, người
Ở mười phương tại đó
Lý do có Duyên giác
Phật mới rõ điều đó
Thấu pháp giới trọn vẹn
Lại quán các pháp giới
Không tăng cũng chẳng giảm.
Thân cận Thánh Tối thắng
Tuệ tự tại tất cả
Hàng Hữu học, Vô học
Hữu vi cùng vô vi
Đều an trú tự tại
Không giảm cũng chẳng tăng
Không diệt cũng chẳng sinh
Phật tuệ khó nghĩ bàn.
Như nước chảy thông dòng
Dần dần chảy lan khắp
Thấm ướt khắp mặt đất
Nước ấy không phân biệt
Đất cũng chẳng khởi nghĩ
Không cho nước chảy khắp.
Sức tinh tấn vâng tu
Phân minh rộng khắp cả
Mười Lực chẳng bờ mé
Giải thoát khỏi chúng sinh.
Những loài chúng sinh ấy
Tuệ an trú tư duy
Tuân theo đó tu hành
Thân lập sự tinh tấn
Biết vậy không bao lâu
Sẽ đạt tuệ công đức.

Này Phật tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát phải vào tất cả các gốc đức mà nghe biết chỗ hiện của Như Lai? Bồ-tát ấy phải dùng chân hành vô tâm chứ không thể đem sự hư vọng để quán biết Như Lai. Bồ-tát biết được việc trồng các gốc đức, vào nơi vô lượng hành nghiệp tham dục bằng oai thần cứu cánh, dùng bình đẳng để chế ngự các hành nghiệp ấy. Sinh trong cảnh hữu vi mà đầy đủ tất cả các nguyện không cùng tận, đi vào vô vi mà luôn khởi dụng đến tận vị lai không hề hạn hữu, xét tận sắc, dục về tự tại địa. Như có một người muốn dùng ngọn gió thoảng nhẹ để hủy hoại kim cương, việc đó không thể được. Phải luôn nghĩ thân thể này toàn là vật bất tịnh, nếu phân lìa ngũ tạng ra riêng biệt thì chẳng có gì là thân thể, là sở hữu cả. Lại nữa, pháp tánh của gió ấy và không có chỗ tiêu mất. Như vậy, này Phật tử! Theo Phật pháp và lời dạy của Như Lai thì tuy trồng gốc đức hơi mỏng nhưng đều có thể phá trừ tất cả hữu vi là chỗ trú của phiền não vọng tưởng. Trí tuệ của Như Lai ứng với vô vi, thật vô sở hữu, trừ các ngăn ngại, sự trồng các gốc đức của Như Lai không chỗ diệt mất. Giống như có người tích tụ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

củi khô, rơm cỏ nhiều như núi Tu-di nhưng chỉ một ngọn lửa bằng hạt cải ném vào củi ấy thì tức thời cháy ngay không sót một gì. Vì sao? Vì ý nghĩa của lửa chủ về việc thiêu đốt. Hành giả cũng vậy, tuy đối với Như Lai trồng ít phước đức nhưng đều có thể đốt cháy vô số phiền não không còn dư sót, mau chóng gần gũi và trở về sự diệt độ. Vì sao? Vì đã gần gũi Như Lai trồng các gốc đức thì vĩnh viễn dứt sạch các chướng ngại và tội cấu. Ví như có một vị thuốc lớn tên là Thiện kiến, giả như có người thấy sắc của nó, nghe tiếng, ngửi mùi, ăn uống rồi đeo vào thân thì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều tự nhiên được thanh tịnh. Hoặc lúc người ấy chết chôn vào đất thì sẽ biến thành vị thuốc quý, có thể trừ các bệnh. Như vậy, này Nhân giả! Như Lai chí chân làm Đại được vương, dùng Đại Thánh tuệ tạo lợi ích cho chúng sinh, chữa lành nhiều bệnh tật. Nếu có kẻ quán thấy sắc thân Như Lai thì mắt được thanh tịnh, tai nghe thì thấu rõ Tam-muội, nếu ngửi hương giới thì mũi tự nhiên được thanh tịnh, nếu uống pháp vị thì tròn đủ các hạnh, người ấy nghe được chỗ giảng của Như Lai, lưỡi tự nhiên tịnh, biện tài vô lượng. Nếu gặp được ánh sáng của Như Lai thì liền được thân pháp; nếu người ấy nhớ nghĩ về Như Lai thì tâm họ được bình đẳng an tịnh; nếu có cúng dường Như Lai thì thành tựu gốc đức, trừ bệnh phiền não.

Này Phật tử! Nay ông khuyến dụ, hiển bày khiến người ấy nghe thấy Như Lai thì có thể tịnh trừ tội chướng ngăn che. Nếu nghe thấy thuyết pháp mà không hoan hỷ tin nhận thì Phật làm cho những người ấy gieo trồng và thành tựu gốc đức, không còn hư vọng, đạt đến diệt độ, đó là thấy được Như Lai. Nếu được nghe âm thanh của Như Lai tức được hội nhập vào các gốc đức. Nhờ đó mà được đoạn trừ các pháp bất thiện, tỏ rõ nguồn cơn của đạo không hề thiếu sót. Như Lai hưng hiển, dùng sự liễu giải, dẫn các ví dụ đầy đủ tất cả, không thể lấy sự dẫn dụ làm giả dụ. Công đức của chư Phật không thể nghĩ bàn, độ thoát các tâm, vì muốn khai hóa chí tánh chúng sinh làm cho họ có được pháp lạc, cho nên Như Lai vì chư Bồ-tát dẫn các ví dụ để họ được thấu đạt, chứ đó chẳng phải là điều rớt ráo. Như vậy, nguyên lý rộng lớn tức là tạng bí áo của Như Lai, gọi là chỗ không thể hiểu tới của tất cả thế gian, chỗ ấy là vào được diệu ấn của Như Lai, vào chủng tánh Thánh minh đại tuệ vô cực của Như Lai; gọi là chỗ không thể đạt tới của tất cả Bồ-tát và thế gian; cũng gọi là sự hội nhập nơi cõi bình đẳng của cảnh giới Như Lai; gọi là làm thanh tịnh chúng sinh giới không một ai còn sót; gọi là tuyên thuyết khắp nguồn gốc của tất cả sự ngăn ngại. Lại nữa, Như Lai chí chân chỉ vì người chí cầu Đại thừa, vì hành giả của Bát tư nghi thừa (vô thượng thừa) mà giảng đạo Bồ-tát chứ chẳng vì những hạng người khác mà thuyết kinh điển thâm diệu. Lại nữa, những kinh điển ấy đều trở về đạo Bồ-tát, chứ không nhằm đến các nẻo khác. Này Phật tử! Ví như Kim luân, Bạch tượng, Ngựa tía, Minh châu, Ngọc nữ, Tạng thần, Bình thần của Chuyển luân thánh vương tự nhiên hóa hiện ra, thất bảo ấy đến với nhà vua chứ không đến với một ai khác. Thất bảo này cũng chỉ sẽ về với Thái tử của vua. Vì sao? Vì Thái tử ấy do Thánh hậu mang thai mà sinh ra nên đầy đủ tướng Chuyển luân thánh vương. Nếu Thái tử ấy mạng chung thì thất bảo của Chuyển luân thánh vương sau bảy ngày sẽ biến mất. Gốc của kinh điển cũng vậy, không đến với một ai khác mà chỉ đến với trưởng tử của đấng Chánh giác là Tộc tánh của Như Lai sinh ra, đã gieo trồng gốc đức của Như Lai. Nếu đạt đến Pháp thân, vâng tu Chánh sĩ, nhờ ân đức và năng lực ấy thì chẳng bao lâu cũng sẽ thành tựu như vậy. Chỗ then chốt của kinh điển là bí tạng của Như Lai không bao giờ đoạn mất Tam bảo. Pháp bị diệt mất nghĩa là do không có người thấu giải được chánh pháp. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn và Duyên giác không thể lãnh nhận và đạt đến

chỗ cốt yếu của kinh điển, không thể nghe được hướng là có thể đọc tụng, thọ trì. Kinh điển cốt yếu chỉ có thể về tay của chư Đại Bồ-tát, kết tập kinh điển đặt trước hiên nhà. Cho nên, này Phật tử! Nếu có Bồ-tát nghe giảng kinh ấy, chí tánh thuần nhất, hầu cận và cúng dường cho Pháp sư thì sẽ thọ nhận được kinh điển ấy. Vì sao? Nếu có Bồ-tát thuần tín hành phông theo cảnh giới của Như Lai thì sẽ thành tựu đạo Chánh chân vô thượng. Bồ-tát Đại sĩ trải qua trăm ngàn ức na-do-tha số kiếp, phụng hành tích tập sáu Độ vô cực (sáu pháp Ba-la-mật) mà còn mang lại pháp đạo, tuân tu đại Bi mà không thể nhập cảnh giới bất tư nghì vô cực của Như Lai, không nghe biết, không tiến tới, ấy chẳng thể là Bồ-tát vậy. Đối với pháp Bồ-tát thì chẳng được nhiều lợi lạc, không thuận theo giềng mối của Như Lai. Nếu có Bồ-tát giảng thuyết về trí tuệ vô ngại của Như Lai, thuần tín nhập đạo mà không hồ nghi, đó mới gọi là chân Bồ-tát. Nghĩa là không làm trái mất các thông tuệ, có thể hành rốt ráo tất cả thế pháp của bậc Đại thánh. Thuận theo lời dạy Như Lai ở trong các Phật giới mà không chấp trước thì được kiến lập pháp Bồ-tát, liền được thông đạt chánh điển chư Phật mà không hề chìm đắm trong nhiều chỗ biến hiện của cảnh giới đạo phẩm. Do được tự tại nên lập thành các pháp, ở trong chúng Bồ-tát oai thần uy nghi và liền thể nhập cõi giới vô ngại của Như Lai. Cho nên, nếu Bồ-tát nào nghe được pháp này thì đạo ấy vô hạn, an trú rộng khắp. Lại nữa, chí tánh ấy có năng lực chánh chân, xả bỏ các tướng, vào Thánh minh ứng hợp mà cũng chẳng ứng hợp. Tất cả Như Lai đều ở trước mắt, tâm niệm đều rõ hư không giới, phụng hành Tam-muội, khai tâm phát ngộ. Vị này có thể hành nhập trong vô lượng pháp giới, chí nguyện thế lập đã thành tựu công đức nên được tự tại, thông tuệ thấu suốt, trừ sạch cấu bẩn của thế gian, phát tâm thuần nhất. Cõi nước của họ ở khắp tất cả mười phương thể nhập Bồ-tát đạo. Quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật cùng một đường đi về gốc đức, khuyến trợ Thánh đạo, dẫn dắt chúng sinh, làm cho tất cả hưng khởi đạo tâm, khai hóa cho kẻ chưa được nghe hiểu, thể nhập pháp ấy, nhập mà không chỗ nhập, không chỗ sở đắc, khiến các pháp đều quy về chỗ không nhân duyên. Thường nghĩ như vậy, tùy thuận theo Nhất thiết trí và tất cả các pháp không hề hạn cuộc. Bồ-tát đã có thể hội nhập như thế thì chỗ tư niệm vắng lặng, còn chỗ nhập thì khó ai bì kịp, trí tuệ tự tại, oai thần vợi vợi. Lúc thuyết pháp, Bồ-tát Phổ Hiền nhờ Thánh chỉ Phật nên mười phương trăm ngàn ức na-do-tha vi trần số không thể tính đếm cõi nước chư Phật chấn động sáu cách, mười tám bộ biến hóa. Oai thần của Như Lai hiển bày pháp thí, trời rải mưa hoa, đàn sáo nhạc khí không tấu mà tự vang rền hòa nhã, tung rải cúng dường các loại y phục, các đồ trang sức, tràng phan, bảo cái, mưa ra các loại danh hương hơn cả hương cõi trời, các loại tạp hương, hương bột, hương đốt, hương xoa, anh lạc cõi trời; lại mưa xuống Đại bảo châu như ý, ánh sáng bảo châu ấy vượt hẳn ánh sáng các loại trân châu cõi trời và cất tiếng khen ngợi: “Lành thay! Bồ-tát đạo siêu vượt các cõi trời, vĩnh viễn vô tướng tịch diệt và vô sở đắc”. Chư Bồ-tát nhờ công đức đời trước của mình nên mưa ra ngọc quý khắp cùng không thể nghĩ bàn, thanh tịnh trang nghiêm các cõi nước Phật, thành tựu Tối chánh giác làm cho tất cả mười phương đều vân tập. Mưa ra vô lượng pháp, âm thanh giảng tụng hòa nhã và cùng tán thán lời giảng thuyết của chư Như Lai. Cũng như chư Bồ-tát ở bốn đại vực mới thành Chánh giác phát khởi kiến lập và thành tựu cho các Bồ-tát, làm cho họ được hoan hỷ. Tất cả thế giới chư Phật như vậy khắp cả mười phương không một chỗ nào không có, tám mươi ức na-do-tha trăm ngàn nước Phật không thể tính đếm như số vi trần, trong mỗi một bụi trần đều có số cõi Phật còn nhiều hơn thế. Hiện tại chư Phật thấy Bồ-tát Phổ Hiền và nghe chỗ giảng thuyết của Bồ-tát nên tán

thán: “Lành thay, lành thay! Nay Tộc tánh tử! Đó là chỗ phân biệt giảng thuyết không thể nghĩ bàn của chư Như Lai”. Vì sao? Vì đó là sự kiến lập chân đế, hội nhập pháp giới của Như Lai. Lại có mười phương tám mươi trăm ngàn ức na-do-tha không thể nói thế giới Phật và tất cả chư Phật nhiều như vi trần số đều tự nhiên cất tiếng mà giảng nói kinh pháp: “Chúng ta ở đây thị hiện sự dạy bảo cũng như chư Phật đồng hiệu Phổ Hiền hiện sự khai hóa, cũng như chư Phật giảng thuyết không hề sai khác”. Lại như tất cả chư Bồ-tát nhiều như vi trần số trong trăm ngàn cõi đều được thể nhập Tam-muội, vì thấy mười phương chư Phật sẽ thọ ký cho tất cả đều được Nhất sinh bổ xứ và về với đạo Vô thượng Chánh giác. Lại có chúng sinh nhiều như vi trần số đầy khắp trong ngàn cõi Phật đều phát đạo ý Vô thượng Chánh chân, đều được thọ ký làm bậc Thánh tôn, đến tận vị lai số kiếp nhiều như vi trần số đầy khắp trong vô số cõi Phật sẽ được làm Phật có hiệu là Phật Giới Chi Thủ Như Lai Chánh Chân Đẳng Chánh Giác và thường giảng thuyết kinh pháp này, Bồ-tát vị lai sẽ được nghe điều chưa nghe, phụng hành chỗ tuyên thuyết và được thế giới chúng sinh trong tứ vực này đều biết đến. Giống như chúng sinh trong các cõi giới này được nhờ đạo giáo khai hóa mà tuân hành theo luật đạo. Mười phương cõi Phật cũng đều như vậy, trăm ngàn ức na-do-tha không có biên tế, không có hạn lượng, không thể tính đếm, không thể nghĩ bàn về sự hóa độ của đạo. Cõi nước chư Phật tận hư không giới đều khai hóa và dung nhiếp tất cả chúng sinh. Mười phương chư Phật oai thần chiếu sáng; Như Lai đời trước đã từng kiến lập chỗ đạt đến sự rốt ráo của các pháp, tuân tu gốc đức nên Thánh tuệ Như Lai không thể ví dụ được. Phật dạy tùy thời, dẫn dắt lợi lạc tất cả chúng Bồ-tát, tùy nghi đạt được, các căn thuần định, chỗ hành đời trước không hề quên mất. Bồ-tát Phổ Hiền oai thần rộng lớn, dung mạo hoan hỷ là nhờ các thông tuệ. Bồ-tát thấy chư Bồ-tát nhiều như số vi trần, đầy khắp trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật không thể tính đếm đều vân tập ở mười phương. Cũng Bồ-tát này thị hiện trang nghiêm vô cực, diễn xuất đại ánh sáng, cảm động tất cả thế giới chư Phật, làm kinh hãi thiên cung, hàng phục chúng ma, diệt trừ tất cả nẻo ác, tuyên dương vô lượng oai tôn và vô lượng pháp lạc của Như Lai không thể tính đếm. Tán thán công đức Như Lai, lưu xuất vô lượng phẩm vật, mưa xuống tất cả các báu kỳ diệu, vô vàn phẩm loại không có bờ mé. Mỗi một hóa thân đều hàm chứa tất cả pháp môn Như Lai. Thân là pháp khí, hàm nhận vô lượng, thừa sự Thánh chỉ của chư Phật và tất cả đều diễn xuất một âm thanh: “Lành thay, lành thay! Nay Phật tử! Chỉ có Phật tử mới có thể tuyên thuyết được pháp không gì sánh bằng của Như Lai. Lại có thể huân tập theo Đức Phổ Hiền, đạt được vô lượng danh xưng, thể nhập pháp âm, thân gần Như Lai mà theo đến đây. Thế giới Phật ấy gọi là Phổ Quang và pháp ấy cũng vậy. Nay ở đây đều thuyết pháp ấy không có sai khác và nhờ Thánh chỉ Phật mà thấu đạt kinh điển của Như Lai”.

Nay Phật tử! Đó là sự làm rõ chỗ kiến lập hiện tại của chư Phật đi đến chúng hội này. Lại như hôm nay mười phương pháp giới đi đến chúng hội này đều được giáo hóa vô hạn cũng như vậy. Cõi nước chư Phật đều hiện bày khắp hư không, mỗi một cõi giới ở bốn phương đều thị hiện chỗ kiến lập của Như Lai và cõi nước chư Phật không thể hạn lượng. Chư Bồ-tát vân tập trong trăm ngàn cõi Phật nhiều như số vi trần, tất cả đều là công đức oai thần, tu không gì sánh của Như Lai. Dùng chương cú này mà nghiêm tịnh, quán xét kỹ càng không hề tổn bỏ và không ai có thể vượt qua được.

Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Hiền quán sát tất cả công đức của chư Bồ-tát, quán sát pháp tế xong rồi tuyên dương Tộc tánh của Đại thánh, lý giải đạo vô cực của Đại thánh và pháp của Như Lai mà không ai sánh kịp. Bồ-tát liền nói rộng về chỗ thấu đạt rộng lớn vô

biên, ấy là do gốc đức đời trước. Ánh sáng tường tận, tất cả vô hình, diễn thuyết Phật điển, hiểu rõ chí tánh và chỗ hướng đến của chúng sinh, không một chỗ nào mà không thấy khắp, làm cho chúng sinh đều hướng đến, đúng thời không bỏ pháp cú, khiến cho chư Bồ-tát nghĩ không thể thấu. Tổng thâu đạo pháp ánh sáng vô cực của Như Lai, kiến lập vô ngã và hiện lời khen ngợi: “Tất cả Như Lai đều là một thân hợp cùng pháp thể”. Lại tuyên dương năng lực đại hạnh tinh tấn từ xưa không hề che giấu, năng lực an lành dứt trừ tất cả sở hữu. Nhờ oai thần của Phật và sự cảm ứng đạo giao mà không thể ví dụ, không ngôn ngữ nào thấu đạt được.

Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Hiền bảo các Bồ-tát một lần nữa:

–Bồ-tát Đại sĩ mà đạt đến pháp nhẫn thì có mười việc, để có thể đầy đủ nơi các pháp nhẫn không có sự chướng ngại, liền có thể đạt đến các pháp nhẫn địa, ở trong Phật pháp không hề ngăn ngại. Những gì là mười?

1. Nhẫn âm hưởng.
2. Nhẫn nhu thuận.
3. Nhẫn không khởi.
4. Nhẫn Vô sinh.
5. Nhẫn như sóng nắng.
6. Nhẫn như mộng.
7. Nhẫn như tiếng vang.
8. Nhẫn như ảnh.
9. Nhẫn như hóa hiện.
10. Nhẫn như không.

Đó là mười pháp nhẫn mà Bồ-tát chứng đạt.

Sao gọi là Nhẫn âm hưởng? Nghĩa là những chỗ nghe được không hề lo sợ, hoan hỷ tùy thuận, các chỗ tuân hành không hề trái mắt. Đó là Nhẫn âm hưởng.

Sao gọi là pháp Nhẫn nhu thuận? Bồ-tát tùy thuận theo pháp sinh mà quán sát pháp, tạo lập các hạnh, không làm nghịch loạn. Giả sử cần tùy thuận các pháp để hóa độ thì tùy thuận mà độ. Chí tánh thanh tịnh, tuân tu bình đẳng, càng thêm tinh tấn, thuận nhập thành tựu. Đó là pháp Nhẫn Nhu thuận.

Sao gọi là pháp Nhẫn không khởi (Vô sinh pháp nhẫn)? Giả sử Bồ-tát thấy các pháp có chỗ sinh ra thì thấy sự sinh ra ấy không có xứ sở, không hề diệt tận, cũng không chỗ thấy. Không có chỗ sinh thì không chỗ diệt, không diệt thì không chỗ tận, không tận thì không chỗ hoại, không hoại thì không bờ mé, không bờ mé thì hoàn toàn vắng lặng, vắng lặng tức là an nhiên, an nhiên tức là vô sở hành, vô sở hành tức là vô sở nguyện. Đó là pháp Nhẫn không khởi của Bồ-tát.

Sao gọi là pháp Nhẫn dụ huyễn của Bồ-tát? Là hiểu rõ các pháp đều do nhân duyên như huyễn mà thành. Thuần tin một pháp thì tế độ vô lượng pháp, dùng vô số pháp bình đẳng nhập một pháp, nhập vào chỗ ta người, nhập vào chỗ không nhập, các chỗ kiến lập dẫn dắt chúng sinh không hề chấp trước. Giống như cỡi trên chiếc xe voi lớn như huyễn, nó không cùng tan hay hợp với người cỡi voi, xe voi, người đi bộ; nó cũng chẳng cùng tan hợp với đàn ông, đàn bà, già trẻ; nó không cùng đi ở với cây cối, cành lá, hoa quả. Bồ-tát hiểu rõ các pháp không hợp không tan, không cùng đi ở với đất nước gió lửa, nó không cùng đi ở với ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm; nó cũng không cùng đi ở với trăm năm, ngàn năm, ngày tháng, số kiếp; nó cũng không cùng đi ở với bóng hình, tiếng vang, các kiến giải, nó không cùng chừng ấy mà cũng

chẳng chừng ấy mà đi ở; nó không đem chừng ấy nhập vào một việc mà cùng tan hợp; không cùng với sự vi diệu và thấp kém hay dịu dàng và thô lỗ mà tan hợp; nó cũng chẳng cùng hữu hạn hay vô hạn mà tan hợp; nó chẳng cùng chừng ấy chúng hội khác nhau về xứ sở và sắc tướng mà tan hợp. Sự huyền biến ấy không cùng chúng hội mà tan hợp, không ở mà chẳng phải không ở, không một chỗ nào không ở mà đều tế độ bình đẳng. Tất cả các kiến và chừng ấy huyền biến đều thấy khác nhau. Đối với các chỗ thấy ấy thật không chỗ thấy mới là thấy nguồn cội tất cả các nẻo.

Này Phật tử! Đó là Bồ-tát hội nhập vào như huyền mà độ đời, độ đời sở hành trần lao, độ đời cõi nước phương tục, độ đời ta người, độ đời thống khổ, đời hữu vi, đời lìa có, đời hợp hội, đời không hợp hội, đời phân biệt, đời tạo tác, đó là tên đời mà Bồ-tát tế độ. Nghĩa là dùng cái như huyền mà vào khắp các đời, không nhận chúng sinh, không hoại chúng sinh, không nhận cõi nước, không hoại cõi nước, không nhận nơi pháp, không hoại nơi pháp, không nhớ quá khứ, không chỗ nghĩ tưởng với việc quá khứ, cũng không rời nghĩ tưởng, cũng không vị lai, không tạo hạnh, không theo cái chưa đến, không trú ở hiện tại, không hủy cái đang tồn tại. Nghĩa là đối với Phật đạo không hề rong ruổi, không tưởng nhớ đạo, cũng chẳng hưng hiển Phật, chẳng khuyến thỉnh Phật thủ lấy diệt độ. Không trú ở nguyện, cũng không xả thế nguyện, vâng tu bình đẳng, cũng chẳng nghiêm tịnh, không chỗ ngăn ngại, khai hóa cõi nước khiến cho tất cả tiến vào chỗ không hủy hoại. Trụ ở gốc pháp mà không động chuyển, bình đẳng vào chỗ ta, người mà không bỏ tưởng, ấm, chủng tử, các nhập của ta người; dạy bảo các hạnh, tẩy trừ chấp trước, độ thoát chúng sinh. Đối với các hạnh này không chỗ trú trước, hiểu rõ các pháp mà bình đẳng, vĩnh viễn không sở đắc, phân biệt các pháp chỉ là giả hợp. Minh tuệ Thánh đạt không thể đoạn mất, độ thoát chúng sinh, hằng thuận tùy thời, cũng không dựa bám vào nhân duyên của chúng sinh, trú nơi đại Bi thông đạt các hạnh đời trước không thể tính đếm, khiến cho chúng sinh tin chắc các việc báo ứng. Đó là pháp Nhãn huyền dụ thứ tư.

Này Phật tử! Sao gọi là pháp Nhãn như sóng năng của Bồ-tát Đại sĩ? Bồ-tát hiểu rõ tất cả sở hữu của thế gian đều là lẽ mờ không thật. Giống như ngựa hoang mà chúng ta thấy chúng từ xa, cũng như dòng sông chảy mà có sóng dậy, kẻ nhìn rõ thì thấy đó là hơi nước bốc lên chứ không phải nước. Bồ-tát cũng vậy, phân biệt các việc có không của các pháp không trong, không ngoài, không có, không không, cũng không đoạn diệt, chẳng cho là thường còn, không xem nhẹ lời giáo huấn, quán thấy như có mà chẳng chạy theo, tâm không hướng ngoại cũng chẳng hướng nội, là một hình tướng mà chứa vô số hình tướng, biết tất cả các pháp vốn không hình tướng, đầy đủ sự vi diệu, tất cả đều vô tự tánh. Đó là pháp Nhãn ngựa hoang thứ năm.

Này Phật tử! Sao gọi là pháp Nhãn như mộng của Bồ-tát? Bồ-tát quán thế gian giống như mộng tưởng, như giấc mộng của người mộng, không ở trong đời, không từ đời hưng khởi, không từ đời sinh ra, mộng tức là mộng không có dục giới, không có Sắc giới, không có Vô sắc giới, cho nên gọi là mộng. Nghĩa là mộng không có chỗ sinh ra, không có sở hữu, mộng không có trần lao thì không có oán kết. Lại nữa, đã cho là người mộng thì không có chỗ sinh ra, cũng không thanh tịnh, mộng không thấy mộng, Bồ-tát quán tất cả ở đời đều hiểu rõ như mộng, không sáng thông cũng không mù tối. Mộng thì tự nhiên, mộng không chấp trước, mộng là mơ màng, mộng cũng vốn tịnh, có chỗ kiến lập nên có mộng này; mộng không chỗ hoại, vì chỗ niệm tưởng mà có mộng ấy. Nếu có thể hiểu rõ các pháp đều là như mộng thì có thể dẫn dắt tất cả thế gian. Đó là pháp

Nhẫn như mộng thứ sáu của Bồ-tát.

Này Phật tử! Sao gọi là pháp Nhẫn như tiếng vang của Bồ-tát? Bồ-tát học pháp, vào các âm thanh, nếu có sở học thì đó là việc độ người chưa độ, học pháp hóa độ, biết rõ tất cả. Giống như tiếng vang không phải không có tiếng vang nhưng vốn vắng lặng cũng không thấy có chỗ đủ. Bồ-tát Đại sĩ ở nơi các sắc tượng như vậy, quán sát các âm hưởng trong ngoài của Như Lai, chớ có thấy các việc trong ngoài, cũng không biết ngoài, không lấy cái trong mà hiểu việc ngoài, chẳng thấy chỗ gởi gắm, biết rõ ngôn từ, tùy nghi tiến lùi. Đó là sự biết rõ chừng ấy chương cú, nhân duyên như tiếng vang nhưng có sự hưng khởi hưởng đạo. Đối với các pháp thí không có chỗ nào mà không thông đạt, cũng không ngăn ngại. Người có sở học là phân biệt, hiểu rõ tất cả các âm thanh đều vô sở hữu. Giống như Ngọc nữ thù diệp ở cõi trời là thuộc của trời Đế Thích. Chỉ dùng một miệng mà tấu ra trăm ngàn âm thanh kỹ nhạc, những kỹ nhạc ấy không hề tưởng nghĩ, miệng cũng không nghĩ là ta nay đang phát ra trăm ngàn diệp hưởng. Bồ-tát Đại sĩ độ các cảnh giới cũng không hề tưởng nghĩ, cũng không ngôn thuyết, biết rõ quyền biến, phương tiện vô hạn, thành tựu vô lượng âm, độ các pháp thế gian mà chẳng hề thoái lui, thường chuyển các cảnh, vào với chúng sinh và các chúng hội, phân biệt giảng nói cho họ. Mở đường dẫn lo cùng khắp tức là kiến lập cho họ, diễn thuyết thông suốt, hiện ra âm thanh không hề ngăn ngại, biến khắp cõi Phật làm cho họ tin chắc. Ban tuyên kinh đạo, dạy dỗ chúng sinh, ánh sáng phát ra chiếu khắp kẻ mê khiến họ giác ngộ. Tất cả âm thanh, dẫu có nói gì cũng không chỗ sinh, chừng ấy âm thanh không hề tưởng nghĩ mà lại mở đường dẫn lối, rõ vô sở sinh, tuyên dương giác trường, đạt đến Thánh đạo. Bồ-tát Đại sĩ đã trú nơi này thì đều bình đẳng không có sở đắc, khiến người nghe rộng khắp, vào nơi tất cả chỗ hưng khởi của chư Phật, diện kiến chư Phật, chuyển bánh xe pháp, hóa độ và tùy thuận vô lượng mà không hề khởi nghĩ. Đó là pháp Nhẫn như tiếng vang của Bồ-tát.

Này Phật tử! Sao gọi là pháp Nhẫn như ánh của Bồ-tát? Bồ-tát không chìm ở nơi đời, không sinh ra nơi đời, không đi vào đời, không ra khỏi đời, không làm ở đời, không tin pháp giới, không hoại tập tục. Lại nữa, đối với thế giới cũng không phải không hoại, không đến ở đời, không tham vui ở đời, không ngự trị ở đời, không lớn lên ở đời. Lại nữa Bồ-tát ấy không ở tại đời, cũng không độ đời, không phụng hành hạnh Bồ-tát, không chỗ thuận tín. Đối với đại thế nguyện không thật cũng không hư, không có cũng chẳng không thì trở về tất cả pháp của chư Phật, không một chỗ nào mà không cùng khắp ở thế gian. Đối với pháp thế tục cũng không chỗ trụ, không theo tục giáo, như ảnh, như mặt trời, mặt trăng chiếu khắp loài người, cỏ cây, núi đồi, nhà cửa, cung điện các thần, các dòng sông... Tất cả vạn hữu không thể tính đếm vô lượng nhân duyên, vô số phương diện, vì ánh sáng mặt trời đều thấy vạn vật và chỗ hưởng đến của nó, cũng như nước lắng trong vậy. Lại như người chèo thuyền gặp ngọc Dạ quang nên nhờ ánh sáng ấy mà được như ý, những chỗ cấu ứ và không có ánh sáng thì đều nhờ ánh sáng tự hiện ra ấy mà được chiếu tỏa, người chèo thuyền ấy không hề phải tạo lập. Lại nữa, ánh sáng ấy không có sở hữu, không có âm hưởng, cũng không chỗ sinh ra. Vì ánh sáng ấy mà có chỗ sáng tối khác nhau, nhưng ánh sáng này không hề có đi lại. Tuy là trong sáng nhưng không cùng ở với sự trong sáng, ở nơi chỗ ánh sáng thì cũng gọi là ánh sáng. Nó chiếu soi vô số dòng nước mà không hề có chỗ chiếu, không chỗ biến khắp, ảnh chiếu của nó không nhập vào sông ngòi, khe suối, ao sâu, biển lớn. Ảnh ấy không xứ sở, cũng không bám chắc, chỗ hiện của ảnh ấy không trong sáng cũng không tỳ vết. Ảnh ấy

không hiện thì trong khoảng không gian ấy không nương được vào gốc, nếu hiện ra rộng thì chẳng gần, chẳng xa. Cũng vậy, Bồ-tát khai hóa cùng với chí hướng nẻo hành của họ mà được tự tại. Chỗ quán sát đạo tuệ của chúng sinh cùng chỗ khuyến hóa chí hướng nẻo hành cho tha nhân đều không sai biệt. Phân biệt chỗ đi vào đạo tràng của mình và quán sát cảnh giới thâm sâu của mình cùng của người không có hai bậc. Như việc trồng cây, trước hết nảy mầm rồi mới phát triển tươi tốt, dần dần lớn lên mà sinh ra lá, cành, đọt, hoa, quả. Như vậy, đối với pháp giới của mình cùng với pháp giới của tha nhân, Bồ-tát phân biệt rõ các tướng, biết pháp không có hai thì được siêu nhập bản thể vô ngại. Thân Bồ-tát ấy được siêu vượt cảnh giới của chư Phật không thể nghĩ bàn, thấy các cõi Phật không hề trú trước. Ở nơi các thế giới không hề di chuyển, đến các Phật giới mà cũng chẳng có chỗ đến, chỗ đến của Pháp thân như ảnh mặt trời nhìn thấy trước mắt. Thân ấy vào khắp, hiện khắp thế giới, có chỗ hiện sinh mà hành không ngăn ngại cũng không phân thân, cũng chẳng chốn hành, không nghĩ đến thế tục, dứt bỏ từ ngữ hư dối của phương tục, cũng không tán thân để đạt đến chỗ không đầu cuối, không chỗ nào mà không trùm khắp. Chốn hành hóa nơi bản thể của Như Lai cũng chẳng làm tịnh thân, khẩu, ý hành, bèn hội nhập vào sự giảng nói vô lượng, thanh tịnh tất cả thân, không gì không đạt được. Đó là pháp Nhẫn như ảnh thứ tám của Bồ-tát.

Này Phật tử! Sao gọi là pháp Nhẫn như hóa của Bồ-tát Đại sĩ? Bồ-tát vào khắp thế tục, nếu có chỗ đến thì Bồ-tát quán rõ tất cả chúng sinh đều như huyễn hóa. Nhưng nghĩ đến việc như hóa mà chẳng muốn biết vì cho là vạn vật huyễn hóa. Nghĩa là tất cả thế giới các cõi vì có hành vi, tư tưởng hóa hiện ra nên tất cả đều là sự khổ vui, điên đảo. Tất cả sự hóa hiện ấy của thế gian đều do tư tưởng, vô minh mà liền thành các niệm tưởng phiền não cấu nhiễm. Vì do hóa hiện biến ảo nên kiến lập âm thanh tuyên thuyết, rộng nói pháp đạo. Dùng giáo pháp vô tướng mà khai hóa họ làm cho họ kiên cố không lùi, bình đẳng dẫn dắt, khai ngộ người chưa khai ngộ, lập chí thế nguyện, hành như huyễn hóa. Quán sát hành dụng đại Bi của Như Lai và sự huyễn hóa của muôn loài. Hiểu rõ điều đó tức là tu phương tiện quyền xảo, dùng tuệ vô úy, bốn phân biệt biện Thánh đạt tự tại. Bồ-tát như vậy hóa độ khắp đời, công đức vượt đời, biện tài tự tại, rộng lớn không bờ, vào trong trăm ngàn chúng hội mà luôn tự tại. Có thể hiểu rõ sự tương ứng giữa cõi trời và cõi người, thấy rõ đường Thánh, chỉ bày đại đạo đúng như chốn hành không hề trái mất. Ví như hóa nhân thì không có sở niệm, không có tạo tác, chẳng hưng khởi tâm, không có chỗ trụ ở nơi pháp, không khởi theo nghiệp, chẳng mong báo ứng, không chỗ đi đến, không ra khỏi đời, không ở nơi đời mà thành Chánh giác, cũng chẳng nghĩ đến pháp, không huân tập các pháp, không trụ lâu dài cũng chẳng trụ phút chốc, cũng không chỗ ở, không hành tập tục, không lớn lên ở thế gian, không có phương diện ngôn từ, không gần các giới hạn, cũng không phải không giới hạn, không tăng không giảm, không có thuần tín, cũng không phải không thuần tín, không có Hiền thánh cũng không phàm phu, không có phiền não cũng không oán hận, không sinh không diệt, không có trí tuệ cũng không phải không có trí tuệ, không sở hữu cũng không vi diệu, không nương tựa thế gian cũng không dẫn dắt hành xử thế gian. Ở trong các pháp giới không có chỗ nhận cũng không phải không nhận, không có ngũ ấm cũng không phải không có ngũ ấm, không có sinh tử cũng không diệt độ, chẳng có chẳng không. Bồ-tát như vậy mà du hành ở đời, tu hạnh Bồ-tát, sáng tỏ biện tài, không hề kiêu mạn, nhìn thấy thế gian, không có tự cao, vâng tín tu hành không vì thân mình, chẳng vì thế tục, không có phóng dật, chẳng có ta người, rời chấp cố chấp, cũng không ỷ lại,

không dựa vào đời, xả bỏ kiêu mạn, không chỗ nhớ nghĩ, không ở nơi đời cũng không ngăn cách đời, không ở nơi pháp mà đầy đủ sự tự tại, không có sự ỷ lại ở nơi cõi người, không chỗ khai đạo cũng không ở nơi cõi chúng sinh, không có sở nguyện cũng không có nhớ nghĩ, cũng không chỗ tịnh. Lại nữa, đối với các pháp không chỗ trang nghiêm, pháp của chư Phật đều không sở hữu, thành tựu đầy đủ mới đến đại đạo. Lại nữa, các pháp ấy không có cũng chẳng không. Bồ-tát trụ nơi pháp nhãn, đạt được sự như hóa, bình đẳng hiểu rõ tất cả Phật đạo, đã được thành tựu thì kiến lập cái biết chắc thật. Đó là Bồ-tát rộng nhìn Phật pháp như ảo hóa, không nơi chốn, khắp trong Phật đạo mà không sở đắc. Hành dụng nơi chúng sinh mà không chướng ngại, không khởi thân tướng, vào tất cả thân mà dẫn dắt họ, có chỗ kiến lập mà không chấp trước. Nếu thấy sắc mà đối với sắc xem như huyễn hóa, không chấp trước thì được tròn đầy và tự nhiên sáng tỏ bản thể, chân đế. Có sự sáng chiếu nơi pháp giải thoát mà không sở đắc. Đối với tất cả các pháp hiện hữu chỗ sinh mà không chỗ sinh. Như hóa nhân kia không chỗ nhớ biết, bản tánh thanh tịnh, không chỗ thọ nhận lời nói. Như chỗ vấn hỏi và giải thuyết thì thuận theo tất cả luật không chỗ nhớ nghĩ, sự cảm động cũng như huyễn hóa, chỗ tạo tác luôn đổi dời. Hiện tại, vị lai đi đến Như Lai chí Thánh này mà không thoái chuyển, cũng không chỗ sinh, không hề ngăn ngại, thành tựu tất cả lực, không có các tướng. Như hóa nhân kia, tâm đều thấu đạt mà chẳng ngăn ngại với Vi thần sơn. Đó là pháp Nhãn như hóa thứ chín của Bồ-tát.

Này Phật tử! Sao gọi là pháp Nhãn như không của Bồ-tát Đại sĩ? Bồ-tát quán sâu vào cõi chúng sinh giống như hư không không có duyên tướng. Tất cả các pháp cũng là như vậy. Đi vào các cõi Phật mà không có thật, các pháp và hư không đều không có hai. Bồ-tát như vậy thể nhập vào chỗ không thể nguyện. Giống như hư không bao hàm cõi Phật cũng là như vậy, không chỗ trói buộc. Hưng khởi năng lực nơi chốn hội nhập của Như Lai mà đều đi cùng, giống như hư không chỗ vào không hai. Đạo cũng như vậy, không quá khứ, hiện tại, vị lai. Tuệ cũng như thế, đều diễn thuyết phân minh tất cả pháp và nẻo nhập cũng như vậy. Bồ-tát Đại sĩ đạt đến pháp nhãn giống như hư không, chỗ đạt đến Thánh tuệ cũng là như vậy. Đối với các thừa, chỗ sở đắc đều như hư không, sự gặt hái của thân, khẩu, ý đều được tự tại. Giống như hư không ở nơi pháp mà không chỗ bám trụ, cũng không sinh diệt. Như vậy, Bồ-tát ở nơi tất cả pháp mà được tự tại, không đầu không cuối, không có xứ sở, không thể phá hủy giống như hư không vậy. Đối với các thông tuệ không có xứ sở cũng không hư hoại, đối với Phật lực cũng giống như hư không tự nhiên mà trú, ở trong tất cả đời mà không chỗ trú tức là cảnh giới tự nhiên. Như vậy Bồ-tát kiến lập chúng sinh cũng không chỗ nhập, tất cả như huyễn, giống như hư không không sinh không diệt, cũng không chỗ sinh mà hàm chứa tất cả vạn hữu trong thế gian. Bồ-tát như vậy cũng vô sở trú, không chỗ thành tựu mà tự nhiên tịnh. Vì Bồ-tát hiển hiện khắp các thế giới giống như hư không không có xứ sở, cũng không bờ cõi, không có ranh giới, bờ đáy, thông đạt sâu rộng không đâu không đến. Như vậy Bồ-tát không có xứ sở, cũng không phương diện mà có nơi đến. Đối với tất cả pháp, Bồ-tát tuyên thuyết thấu tận rộng khắp, các hạnh bình đẳng, không đâu không có giống như hư không. Có chỗ nương tựa, trụ lập thì không chỗ sinh mà hiện ra nhiều thứ, hàm chứa nhiều hình tướng. Bồ-tát như vậy không đi không đứng, đi theo các hạnh mà có chỗ hiện, cũng không chỗ sinh, giống như hư không không có hình tượng, cũng không phải không có hình tượng, không hành thanh tịnh cũng không ước trước vì có sự hằng hữu đạo. Bồ-tát như vậy không có ảnh tượng thế gian, không có ảnh tượng độ thế gian, không có

vô lượng ảnh tượng, vì có chỗ hiện hữu, giống như hư không không có lâu bền cũng không phút chốc. Bồ-tát như vậy không dừng lại lâu, không trú chốc lát, giống như hiện ảnh mà không có ảnh là Hạnh Bồ-tát. Nếu hiểu rõ điều này mới là rốt ráo, hành như hư không, hiện các phiền não mà không vết nhơ, hiện các oán kết mà không oán kết. Bồ-tát như vậy thì dùng đạo lực hàng phục chúng ma, thanh tịnh tất cả, tâm luôn tươi sáng, vắng lặng điềm nhiên, bình đẳng bao dung tất cả thế giới, cũng như hư không ở trong thế gian không có sai khác. Bồ-tát như vậy đối với các pháp tâm đều bình đẳng, không chỗ ngăn ngại, không chỗ quên mất, giống như hư không bình đẳng và bao dung hết thảy. Muốn đo lường hư không thì chẳng thể được vì nó chẳng hề có ngăn mé. Bồ-tát như vậy đối với các pháp, chí tánh đi vào, lại nữa đạo tâm ấy không có ngăn mé. Vì sao? Vì hư không ấy bình đẳng rộng khắp. Bồ-tát đối với mình mà vâng tín tu hành, thành tựu thanh tịnh, việc làm bình đẳng, vì một việc thì dùng một việc mà chuyển vô lượng việc, đi khắp các cõi giống như hư không. Đối với cõi nước chư Phật, không chỗ rốt ráo mà được tròn đầy. Đối với các phương diện thì không chỗ trú mà đi vào các phương, thành tựu thần thông và tất cả công đức không có hạn lượng. Các việc thù thắng tự nhiên đầy đủ, thâu hoạch các pháp đến Độ vô cực, trụ vững kiên cố chí như hư không, như kim cang. Đối với tất cả các âm hưởng, các âm Di đạo mà không hề tưởng nghĩ, không hề trái bỏ việc chuyển pháp luân. Giả sử hạnh Bồ-tát có thể thành tựu pháp nhãn ấy thì được tự tại, cũng không chỗ đến, không lui không tới, không chỗ hướng về mới là tự tại mà không chỗ diệt, liền được ở nơi vô vi mà được tự do không chỗ quên mất. Xả thân không thật, thành tựu chân thể, tuân theo luật giáo, tâm không vọng cầu, tức là một tướng, thân ấy tự tại vào nơi vô tướng tức dùng vô tướng không có hạn lượng. Phật lực vô hạn, thân tự tại khắp không đâu chẳng có, tức giúp hạnh mình, thân không chỗ hoại mà được tự tại, bình đẳng kiên cố, có chỗ hàng phục, vào khắp tất cả. Mắt ấy đều thấy khắp là mắt thanh tịnh không bị che chướng, các hạnh lia dục, cũng chẳng phải không hành, giống như hư không vắng lặng vô hạn, nơi chỗ đi vào tức dùng vô nhãn, không chỗ không nhãn, đó là công đức. Đã làm xong việc lớn rộng khắp, đến chỗ an nhiên, giống như hư không không có nguy ách. Tất cả Bồ-tát biết rõ chốn hành, vào nơi thanh tịnh, tâm bình đẳng như hư không không chỗ hủy mất, tất cả Phật pháp giống như biển lớn thù đặc vô hạn có chỗ hội nhập, không có đoạn mất. Bồ-tát vào nơi cõi Phật, kiến lập dẫn dắt vô lượng cõi chúng sinh như hư không không bờ mé, xa lìa các sắc tượng, không có âm hưởng. Quán sát kỹ càng, thấy sự thị hiện tùy thuận rộng khắp, khai hóa chúng sinh, thành tựu tròn đầy, chí nguyện bền vững như hư không, không thể tan mất. Tâm Bồ-tát luôn kiên cố, đạt đến rốt ráo khắp cùng thế giới, cũng như hư không không có sở hữu. Sự kiên cố ấy không theo thế gian, trừ các ân ái, tròn đủ đại đạo. Cho dù có gặp kiếp nạn thiêu cháy trời đất nhưng chẳng thể đốt cháy hư không; hư không nắm trọn và hàm dung tất cả thế giới chư Phật. Như vậy Bồ-tát vào nơi các lực thì kiến lập được trí tuệ vô thượng Chánh chân. Đó là pháp Nhãn các pháp như hư không thứ mười của chư Bồ-tát.

Lúc Bồ-tát Phổ Hiền giảng nói kinh này xong thì chúng Bồ-tát, chư Thiên, Long thần, A-tu-la, Trời, Người... không ai mà không hoan hỷ, phụng hành.

